

**TÒA ÁN ND HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 26/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân H1, ông Hồ Ngọc A

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn T, Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST- HS ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST - HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim V, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; Có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Nộp tiền án phí ngày 01/3/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1940. Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2019, Nguyễn Kim T1 một mình đi bộ từ nhà đến nhà bác ruột là ông Nguyễn Kim Ph chơi. Khi đến nhà ông Ph, T1 thấy cửa cổng đóng, trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Ph trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. T1 trèo qua tường rào để vào sân nhà ông Ph, sau đó T1 đi vào trong nhà thì thấy cửa chính khóa, T1 đi vòng ra khu

vực bếp nối với gian nhà chính và khu nhà vệ sinh thì thấy cửa lách của nhà ông Ph chỉ khép, không đóng chốt trong nên T1 mở cửa lách rồi đi vào trong bếp sau đó đi lên gian nhà chính. T1 đi vào gian phòng khách cầm 01 chiếc tô vít loại hai cạnh dài khoảng 30cm đặt cạnh cửa sổ tại bàn uống nước sau đó đi đến trước cửa gian phòng ngủ thì thấy cửa phòng đóng khóa, loại khóa chìm có tay cầm nên T1 vòng ra khu vực bếp và lấy 02 con dao, 01 con dao bìa dài 30cm bằng sắt 01 con dao Thái Lan, lưỡi dao bằng inox màu trắng dài 30cm của nhà ông Ph. T1 dùng dao và tô vít cạy khoảng 1 tiếng đồng hồ thì tay cầm bên ngoài cửa bung ra. T1 mở cửa đi vào trong gian buồng thì thấy tại chân giường có để 02 chiếc hòm tôn đặt chồng lên nhau, T1 bê cả hai chiếc hòm đặt ra nền gian buồng ngủ. Do cả hai chiếc hòm đều được khóa bằng khóa treo nên T1 đã dùng tay cầm vào cạnh bên phải của nắp hòm rồi kéo mạnh làm cạnh bên phải của nắp hòm bị cong vênh, gãy gập lên trên. T1 thò tay vào lục soát rồi kéo các đồ dùng trong hai hòm ra kiểm tra xem có tài sản gì để trộm cắp thì thấy trong hòm có nhiều quần áo bằng vải, quần áo mưa; 01 hộp bằng kim loại màu đỏ dạng hình hộp chữ nhật và nhiều phong bì, phong bao lì xì, bên trong các phong bì và phong bao lì xì này đều có tiền. T1 lấy toàn bộ số phong bì thư và phong bao lì xì này đút vào túi quần và cho dao, tô vít và tay cầm của khóa cửa vào túi rồi đi bộ theo lối cũ ra ngoài. Sau đó, T1 đi bộ lên đê rồi đi qua cầu Hồ hướng lên thành phố Bắc Ninh. Trên đường đi, T1 vứt bỏ chiếc túi chứa 02 con dao, 01 tô vít và chiếc tay cầm khóa cửa xuống sông Đuống. Khi T1 đi đến phố Và, thành phố B thì T1 gặp và bắt xe buýt lên bến xe Bắc Ninh và tiếp tục bắt xe buýt ra Hà Nội thuê phòng tại một nhà nghỉ ở Long Biên để nghỉ. Tại đây, T1 bỏ toàn bộ số phong bì, phong bao lì xì đã trộm cắp của nhà ông Ph ra để kiểm tra thì thấy có 11 phong bao lì xì, bên trong mỗi bao có 10.000.000đ đều là các tờ tiền mệnh giá 500.000đ; có 03 phong bì thư, bên trong có 2.000.000đ tiền mệnh giá 20.000đ và 6.000.000đ tiền các mệnh giá 200.000đ và 100.000đ. Tổng số tiền T1 trộm cắp được là 118.000.000đ, bị cáo đã sử dụng, chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/12/2019, ông Nguyễn Kim Ph làm đơn trình báo tại Công an huyện G về nội dung sự việc bị trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc trộm cắp tài sản. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường xáo trộn một phần do quá trình sinh hoạt và kiểm tra tài sản của chủ nhà.

- Hiện trường cụ thể: Căn nhà hai tầng của ông Nguyễn Kim Ph, xây hình chữ L, ở hướng Tây Nam của căn nhà là phòng khách có cửa gỗ, hai cánh cửa hướng ra sân kích thước 153 x 233cm nằm hướng đông nam căn nhà. Phòng

khách không phát hiện dấu hiệu xáo trộn. Hướng đông bắc của phòng khách có một cửa không có cánh cửa dẫn vào một hành lang và cầu thang dẫn lên tầng 2, hành lang có một cửa hướng ra sân loại cửa gỗ một cánh, kích thước 85 x 236cm. Hướng đông nam của hành lang là một gian phòng ngủ, kích thước 4 x 3,5m, cửa gỗ một cánh thông ra hành lang, kích thước 78 x 215cm. Trong phòng hướng đông bắc, giáp tường có một giường, kích thước 1,5 x 2 x 0,5 m; kế bên giường, giáp tường đông bắc có một kệ gỗ, kích thước 42 x 6 x 32cm; giáp tường đông bắc đông nam có một tủ gỗ kích thước 65 x 48 x 114 cm. Tại tường hướng đông nam có một bàn thờ gỗ mặt đá, kích thước 63 x 63 x 65cm. Giáp tường đông nam là tây nam có một bàn kích thước 78 x 215cm. Trên sàn nhà có hai hòm tôn, loại hòm chứa đồ bằng kim loại; hòm xám kích thước 60 x 40 x 32cm cách tường tây nam 63cm, hòm khóa bằng khóa treo, tình trạng đang khóa, cạnh phải hòm có dấu hiệu bị cạy phá, mặt hòm gãy gập hướng từ dưới lên trên, tạo thành khe hở; Cạnh hòm xám là hòm kim loại sáng màu, có treo một khóa dạng khóa treo; tại góc phải hòm, phần nắp có vết gãy gập, biến dạng hướng từ dưới lên trên, tạo thành khoảng hở, hòm sáng màu có kích thước 35 x 55 x 24cm. Cạnh hai hòm tôn có nhiều quần áo, đồ vật để lộn xộn. Phòng ngủ được khóa bằng cửa gỗ một cánh, kích thước 80 x 214cm tại vị trí ổ khóa trên cánh cửa gỗ, cách nền nhà 111cm, mặt ngoài ổ khóa có dấu hiệu bị cạy phá, vị trí gỗ xung quanh khóa bị đục, phá, lộ ổ khóa trên diện 20 x 10cm, loại ổ khóa chìm, bề mặt ổ khóa bị bung mở, bên trong ổ khóa mất chốt khóa (mất tác dụng khóa). Kiểm tra cửa, mặt trong ổ khóa không có dấu hiệu cạy phá, bề mặt ổ khóa bị bung khỏi bề mặt gỗ tạo thành khe hở. Đối diện phòng ngủ là phòng kho đang trong tình trạng khóa, không phát hiện ra xáo trộn. Cuối hành lang, hướng đông bắc ngăn cách giữa hành lang và gian bếp là một cánh cửa, loại cửa một cánh, kích thước 80 x 120cm. Tại gian bếp không phát hiện xáo trộn; tại hướng đông nam của gian bếp có một cửa gỗ, loại cửa một cánh, kích thước 80 x 210cm hướng mở ra sân. Kiểm tra tầng hai của ngôi nhà không phát hiện dấu hiệu xáo trộn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 vỏ hộp bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật không có nắp đậy, bề mặt có chữ hoa văn màu đỏ, trắng, đen (Xác định được chữ KOREAN RED GINENG màu trắng); 01 hòm tôn kích thước (55 x 35 x 24) cm bằng kim loại màu trắng sáng đã qua sử dụng, có phần nắp bị cong vênh một phần; 01 hòm tôn kích thước (60 x 40 x 32)cm màu xám, đã qua sử dụng, có phần nắp bị cong vênh một phần; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng kích thước 17 x 8cm; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng, kích thước 16 x 7,9cm; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng kích thước 16,4 x 8,5cm; 01 vỏ bao li

xì màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước 17 x 9cm và 01 vỏ bao lì xì màu đỏ, mặt ngoài có chữ “ông Ph”.

Quá trình điều tra truy tìm dấu vết phát hiện tại vỏ hộp bằng kim loại đã thu giữ tại hiện trường, cơ quan điều tra phát hiện có 04 dấu vết vân tay dạng mờ hôi (ký hiệu A1, A3, A5, A8). Ngày 09/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định số 145, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định dấu vết đường vân đối với 04 dấu vân tay đã thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 23 ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Dấu vân tay dạng mờ hôi để lại tại mặt ngoài vỏ hộp kim loại (ký hiệu A5) thu giữ tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/11/2019 tại nhà ông Nguyễn Kim Ph so với mẫu vân tay ngón cái phải in trên chỉ bản số GB 132 lập ngày 20/10/2015 tại Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh, về việc đánh bạc, ghi họ tên: “Nguyễn Kim T1” sinh năm 1980, nơi ĐKHKT: Hữu Ái, Giang Sơn, G, Bắc Ninh là cùng một người”.

- 03 dấu vết đường vân còn lại ký hiệu A1, A3 và A8 gửi giám định không đủ yếu tố giám định.

Ngày 13/02/2020 Nguyễn Kim T1 đến Công an huyện G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã cho Nguyễn Kim T1 tiến hành thực nghiệm quá trình trộm cắp tài sản của mình. Kết quả thực nghiệm điều tra, T1 đã thực hiện lại đầy đủ diễn biến việc mình trộm cắp tài sản nhà ông Nguyễn Kim Ph. Kết quả thực nghiệm phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường vật chứng thu giữ và lời khai của người bị hại.

Về trách nhiệm hình sự: Đến nay Nguyễn Kim T1 vẫn chưa bồi thường cho người bị hại số tiền trộm cắp là 118 triệu.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 26/CTr-VKS-GB, ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Kim T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận ngày 27/11/2019 T1 đã đột nhập vào nhà ông Nguyễn Kim Ph và trộm cắp số tiền là 118 triệu, bao gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ và 20.000đ. Số tiền này được để trong 02 chiếc hòm tôn. Ngoài ra bị cáo không trộm cắp tài sản nào khác, số tiền trộm cắp được T1 đã tiêu xài cá nhân hết, đến nay chưa bồi thường cho người bị hại. Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày tại cơ quan điều tra, có đơn đề nghị xử vắng mặt và đề nghị bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 118 triệu, ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền gì khác, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 118.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án là 01 vỏ hộp bằng kim loại, 02 hòm tôn, 03 túi ví tự chế bằng bìa cứng và 02 vỏ bao lì xì.

Trong phần tranh luận: Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người bị hại vắng mặt không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2019, lợi dụng sơ hở của người bị hại, T1 đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền đựng trong hai hòm tôn của ông Ph là 118 triệu đồng.

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 50 triệu đồng, do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự- Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội. Với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chính bác ruột mình, số tiền bị cáo chiếm đoạt là lớn, đến nay bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, trộm cắp tài sản của chính người thân trong gia đình. Do vậy, cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã trộm cắp của người bị hại là 118.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án bao gồm 01 vỏ hộp bằng kim loại, 02 hòm tôn, 03 túi ví tự chế bằng bìa cứng và 02 vỏ bao li xi. Đây là tài sản của ông Nguyễn Kim Ph, tuy nhiên ông Ph không có yêu cầu được nhận lại, xét giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Nguyễn Kim T1 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Kim T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Kim T1 phải bồi thường cho ông Nguyễn Kim Ph số tiền là 118.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật không có nắp đậy, bề mặt có chữ hoa văn màu đỏ, trắng, đen; 01 hòm tôn kích thước (55 x 35 x 24)cm bằng kim loại màu trắng sáng đã qua sử dụng, có phần nắp bị cong vênh một phần; 01 hòm tôn kích thước (60 x 40 x 32) cm màu xám, đã qua sử dụng, có phần nắp bị cong vênh một phần; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng kích thước 17 x 8cm; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng kích thước 16 x 7,9cm; 01 túi ví tự chế bằng bìa cứng kích thước 16,4 x 8,5cm; 01 vỏ bao lì xì màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước 17 x 9cm và 01 vỏ bao lì xì màu đỏ, mặt ngoài có chữ “ông Ph”.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Kim T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị H